



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ VẬN HÀNH HỆ THỐNG CẤP NƯỚC
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM



Website: www.dawaco.com.vn; Email: dawacojsc@gmail.com

Trụ sở: Số 57 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - Đà Nẵng. Điện thoại: (0236) 3697.737; Fax: (0236) 3697.222; LabDawaco: (0236) 3702.662

Số: 184-2/CLN/LABDAWACO

Ngày 20/10/2025

Trang 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Tên mẫu : NƯỚC XỬ LÝ TRẠM CẤP NƯỚC KHE DẦU

Vị trí lấy mẫu : Trạm cấp nước Khe Dầu

Ngày lấy mẫu : 13/10/2025

Tuần : 42

Tháng: 10/2025

Ngày nhận mẫu : 13/10/2025

Ký hiệu mẫu : 184-2

Số lượng/Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong bình nhựa khoảng 2 lít và 02 chai thủy tinh khoảng 200ml/chai

Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Mỹ Hà

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Màu sắc	mg/l Pt	TCVN 6185:2015	< 5 (MQL)	≤ 15	Từ ngày 13/10/2025 đến 20/10/2025
2	Mùi	-	PP.HH.3.11 (*)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	
3	Độ đục	NTU	Ref TCVN 6184:2008	1,35	≤ 2	
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,93	6,0 - 8,5	
5	Độ cứng, tính theo CaCO ₃	mg/l	TCVN 6224:1996	8	≤ 300	
6	Chloride (Cl ⁻)	mg/l	TCVN 6194:1996	6,3	≤ 250	
7	Sắt (Fe)	mg/l	TCVN 6177:1996	< 0,030 (MQL)	≤ 0,3	
8	Mangan (Mn)	mg/l	TCVN 6002:1995	< 0,040 (MQL)	≤ 0,1	
9	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N)	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	KPH (MDL=0,005)	≤ 0,9	
10	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N)	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	0,45	≤ 11	
11	Sulfat (SO ₄ ²⁻)	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	1,0	≤ 250	
12	Permanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0,53	≤ 2	
13	Coliform tổng số	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	< 1	
14	E.coli		TCVN 6187-1:2019	< 1	< 1	
15	Clo dư tự do	mg/l	PP so màu orthotolidine (*)	0,50	0,2 - 1,0	13/10/2025

*** Ghi chú:**

- Quá trình lấy mẫu được thể hiện theo Biên bản lấy mẫu và bản giao mẫu nước số: 184/LAB ngày 13/10/2025.
- Tiêu chuẩn QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt do Bộ Y tế ban hành.
- 'Phiếu Kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Dawaco.
- LabDawaco không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.

KPH: Không phát hiện.

(*): Phương pháp thử chưa đăng ký công nhận.

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp.

(s) : Kết quả thử nghiệm được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

*** Nhận xét:** Tất cả các chỉ tiêu kiểm tra đều đáp ứng yêu cầu giới hạn cho phép theo QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt do Bộ Y tế ban hành.

DUYỆT

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Phước Thương

PHẠM VIỆT HÙNG